

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 29/2021/HS-ST.
Ngày: 04-03-2021.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Lân.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1, Bà Ngô Thị Yêm.
2, Bà Hoàng Thị An.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/2021/HS-ST ngày 08 tháng 02 năm 2021; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN TẤT T**, sinh năm 1993, tại Hà Nội; Nơi thường trú: Khu 5, thôn Th, xã ThL, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Tất Th (sinh năm 1968); Con bà Nguyễn Thị Thanh T (sinh năm 1971); Có vợ là Chu Thanh L (sinh năm 1991, đã ly hôn năm 2015); Có 01 con 06 tuổi; Theo Danh bản, chỉ bản số 52 lập ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Công an huyện Đông Anh bị cáo không có tiền án, tiền sự; Đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Bà Lê Thị B, sinh năm 1971; Trú tại: Khu 6, thôn ThL, xã ThL, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08h30' ngày 04 tháng 01 năm 2020, bà Lê Thị B (sinh năm 1971; HKTT: Khu 6, thôn Th, xã ThL, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội) điều khiển xe máy nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát: 30Z4-6760; số khung: 122942; số máy: 1146177 (của bà B) chở bà Trần Thị T (sinh năm 1970; HKTT: Khu 7, thôn Th, xã ThL, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, là chị dâu bà B) đến nhà ông Nguyễn

Hữu S (sinh năm 1958; HKTT: Khu 5, thôn Th, xã ThL, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội) ăn cỗ cưới. Bà B để xe máy ở trong sân nhà ông Nguyễn Hữu Th (sinh năm 1958; HKTT: Khu 5, thôn Th, xã ThL, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội là hàng xóm với ông S), xe không khóa cổ, không khóa càng, chìa khóa xe máy treo ở móc hàng tại cánh yếm bên phải. Khoảng 09h00' cùng ngày, Nguyễn Tất T đi bộ lang thang trong Khu 5, thôn Th, xã ThL, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội mục đích để trộm cắp tài sản. T phát hiện cổng nhà ông Nguyễn Hữu Th mở, trong sân có chiếc xe máy nhãn hiệu Dream , biển kiểm soát : 30Z4-6760 không có ai trông giữ, quản lý. T đi vào vị trí để chiếc xe máy thấy chìa khóa vẫn để ở móc treo hàng cánh yếm bên phải xe máy nên dắt xe máy ra cổng, nổ máy đi. Đến khoảng 09h30' cùng ngày, bà B ra về, phát hiện bị mất xe máy, do bận việc cá nhân nên bà B không trình báo ngay sự việc, đến ngày 14 tháng 09 năm 2020 bà B đến Công an xã ThL, huyện Đông Anh trình báo việc bị trộm cắp tài sản.

Tại Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát: 30Z4-6760 của bà Lê Thị B bị trộm cắp trị giá 7.200.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Tất T khai nhận hành vi trộm cắp xe máy biển kiểm soát: 30Z4-6760. Ngoài ra, T khai sau khi lấy trộm được xe máy biển kiểm soát: 30Z4-6760; T đã đi xe đến nhà anh Ngô Thế Ch (sinh năm 1975; HKTT: Thôn D, xã V, huyện Đông Anh) nhờ bán hộ. T nói với anh Ch là chiếc xe máy T vừa trộm cắp được. T để lại xe máy rồi đi về. Ngày 06 tháng 01 năm 2020, T đến nhà anh Ch hỏi bán được xe chưa, anh Ch nói “em nợ anh 3.000.000 đồng coi như đã trả hết nợ là xong”. T đồng ý, đi về.

Ngoài ra, T còn khai nhận: Khoảng 03h00' một ngày cuối tháng 12 năm 2019, một thanh niên tên là H (không rõ nhân thân lý lịch, T mới quen gặp ở nhà anh Ch) cùng T trộm cắp chiếc xe đạp điện màu trắng tại sân một nhà dân khu vực sân bay Nội Bài, thuộc huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Sau khi trộm cắp, H nói với T cứ để xe đạp điện ở nhà anh Ch, khi nào bán được sẽ chia tiền sau, T đồng ý. Sau khi lấy được xe đạp điện, một mình T mang xe đạp điện đến nhà anh Ch nhờ bán hộ. Anh Ch đồng ý, sau đó T đi về.

Quá trình điều tra , Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành lấy lời khai anh Ngô Thế Ch, anh Ch trình bày: Khoảng tháng 05 năm 2019, anh Ch quen Nguyễn Tất T. T thỉnh thoảng đến nhà anh Ch chơi, vay tiền nhiều lần, tổng số 3.000.000 đồng để chơi game online. Đến tháng 10 năm 2019, T đã trả đủ cho anh Ch số tiền trên tại nhà anh Ch (không viết giấy tờ gì, không ai chứng kiến), ngoài ra, T không nợ anh Ch tiền gì khác. Anh Ch quen H từ khoảng đầu năm 2019 qua bạn bè xã hội, H khoảng 24 tuổi (không rõ nhân thân, lý lịch). Anh Ch không thừa nhận việc bán hộ T chiếc xe máy biển kiểm soát: 30Z4-6760. T và anh H không mang chiếc xe đạp điện màu trắng nào về nhà anh Ch cất giấu và nhờ bán hộ. Các tài liệu chứng cứ Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập được không đủ căn cứ chứng minh anh Ngô Thế Ch có hành vi chứa chấp, tiêu thụ tài sản do T trộm cắp được.

Đối với người tên H, do không có đầy đủ thông tin về nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra không làm rõ được.

Đối với vụ trộm cắp xe đạp điện trên địa bàn huyện Sóc Sơn, Hà Nội theo lời khai của Nguyễn Tất T. Ngày 22 tháng 12 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đông Anh có công văn đề nghị Công an huyện Sóc Sơn rà soát tìm người bị hại, nhưng đến nay Công an huyện Sóc Sơn chưa xác định được bị hại của vụ trộm cắp tài sản (xe đạp điện màu trắng) xảy ra khoảng cuối tháng 12 tháng 2019, tại khu vực sân bay Nội Bài. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đông Anh đã tách rút tài liệu chuyển tài liệu chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Sóc Sơn điều tra theo thẩm quyền.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát: 30Z4-6760; số khung: 122942; số máy: 1146177 của bà Lê Thị B, kết quả tra cứu xác định người mang tên đăng ký là ông Lê Quang H (sinh năm 1968; trú tại: Thôn Th, xã ThL, huyện Đông Anh là chồng bà Bình). Cơ quan điều tra đã ra thông báo và tổ chức truy tìm nhưng chưa thu giữ được.

- Về phần dân sự: Bà Lê Thị B không đề nghị bồi thường, xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Tất T.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Tất T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và xác định: Khoảng 09h00' ngày 04 tháng 01 năm 2020, bị cáo trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe máy Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát: 30Z4-6760 trị giá 7.200.000 đồng của bà Lê Thị B để trong sân nhà ông Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1958; ở Khu 5, thôn Th, xã ThL, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội mang đi tiêu thụ.

Bản cáo trạng số 28/CT-VKS-ĐA ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Tất T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 04 tháng 01 năm 2020, tại Khu 5, thôn Th, xã ThL, huyện Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội bị cáo Nguyễn Tất T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe máy Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát: 30Z4-6760 trị giá 7.200.000 đồng của bà Lê Thị B, trú tại: Khu 5, thôn Th, xã ThL, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hình phạt chính: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tất T từ 06 đến 08 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không phạt tiền bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, kinh tế khó khăn.

+ Về dân sự: Không phải giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mặt khác, còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Hành vi bị cáo lén lút trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát: 30Z4-6760 trị giá 7.200.000 đồng của bà Lê Thị Bi tại nhà ông Nguyễn Hữu Th ở Khu 5, thôn Th, xã ThL, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội vào hồi 09h00' ngày 04 tháng 01 năm 2020 đã vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng...., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức coi thường pháp luật, trật tự kỷ cương xã hội, lười lao động và tham lam tư lợi nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối cải, lần đầu bị đưa ra xét xử; Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là cơ sở để cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, ngoài lần phạm tội này, bị cáo còn khai về hành vi cùng đồng bọn trộm cắp tài sản là chiếc xe đạp điện ở khu vực gần sân bay Nội Bài, huyện Sóc Sơn, Hà Nội mang đi tiêu thụ trót lọt vào thời gian khoảng cuối tháng 12 năm 2019 cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[3]. Về hình phạt bổ sung:

Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, kinh tế khó khăn nên không phạt tiền bị cáo.

[4]. Về dân sự: Bị hại bà Lê Thị B có lời khai xác định: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát: 30Z4-6760 trị giá 7.200.000 đồng của bà bị Nguyễn Tất T trộm cắp có trị giá theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản là 7.200.000 đồng, Cơ quan điều tra không thu hồi được. Do hoàn cảnh của bị cáo và gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế nên bà tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi

thường về tài sản. Như vậy, về phần dân sự trong vụ án này Tòa án không phải giải quyết.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết toàn bộ vụ án của Viện kiểm sát về cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tất T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Về hình phạt chính: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 5 khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo **NGUYỄN TẤT T 07** (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án

+ Về hình phạt bổ sung: Không phạt tiền bị cáo.

+ Về dân sự: Không phải giải quyết.

+ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

+ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo Nguyễn Tất T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại bà Lê Thị B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TANDTP. Hà Nội;
- VKSNDTP. Hà Nội;
- VKSND. huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS. huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Ngọc Lân

